TÒA ÁN N2 DÂN
HỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 07-7-2023

N2 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N2 DÂN HỆN THÁP MƯỜI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Văn Ngọc
- *Các Hội thẩm N2 dân*: 1- Ông Lê Văn Vững
  2- Ông Nguyễn Văn Ánh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.
- ***Đại diện Viện kiểm sát N2 dân Hện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2023, tại trụ sở Tòa án Hện, Tòa án Hện mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Thông báo số 20/TB-TA ngày 19/4/2023, về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa; Quyết định hoãn phiên Tòa số 08/2023/HSST-QĐ, ngày 12/5/2023; Quyết định hoãn phiên Tòa số 13/2023/HSST-QĐ, ngày 09/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Phát M**, sinh năm 1983; nơi cư trú khóm 1, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan Thanh H, sinh năm 1945 (còn sống) và bà Võ Thị T (còn sống); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền án, Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 20/11/2020 bị Tòa án N2 dân Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây T tích", được tha tù trước thời hạn có điều kiện ngày 04/01/2022, thời gian thử thách còn lại phải chấp hành là 08 tháng 06 ngày, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 22/6/2022, tạm giam 01/7/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Hện Tháp Mười và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Nhựt D**, sinh năm 1997; nơi cư trú khóm 4, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 03/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1971 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Ngọc V (còn sống); vợ,

con chưa có; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: không; N2 thân: ngày 22/5/2015 bị Tòa án N2 dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2016 (đã xóa án tích). Ngày 27/7/2022 bị Công an xã Mỹ Hòa, Hện Tháp Mười xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành nộp phạt xong ngày 28/7/2022). Ngày 19/10/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Thạnh Hóa, tỉnh Long An khởi tố về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tạm giữ, tạm giam không. Tại Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án N2 dân Hện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, xử phạt Trần Nhựt D 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Thủ Đức- Cục C10- Bộ Công an và có mặt tại phiên tòa và có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ngô Quốc V, sinh ngày 26/5/2008 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/7/2007 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

3. Phạm Thị N1, sinh năm 1999 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B Gò, xã Hưng Điền, Hện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

4. Huỳnh Thị Mỹ N2, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Nhựt D và chị Phạm Thị N1 sống với nhau như vợ cH. D đăng ký thường trú tại khóm 4, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nhưng không thường xuyên cư trú tại đây.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19 tháng 6 năm 2022, do có mâu thuẫn với bị cáo Phan Phát M từ trước nên bị cáo D gọi điện rủ Ngô Quốc V (sinh năm 2008, ngụ khóm 2, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp) là bạn quen biết ngoài xã hội với D đi cùng để giúp D giải quyết mâu thuẫn với M. V đồng ý và hẹn gặp tại quán Sao Đêm thuộc khóm 1, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười. Gọi điện thoại cho V xong, D xuống chòi lá dưới mé sông gần nhà D, N1 và cha mẹ D đang ở nhờ thuộc ấp 1, xã Tân Kiều, Hện Tháp Mười lấy 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 69cm, cán dao dài 16cm có quấn băng keo đen, lưỡi dài 53cm, mũi nhọn, lưỡi rộng 4,5cm, có vỏ dao bằng sợi nilon và dây đeo màu đen mà D cất giấu ở đó từ trước. D đem dao để trên ba ga xe Sirius của mình rồi điều khiển đi đến điểm hẹn với V. Khi D điều khiển xe đến đoạn đường Kênh Giữa (cách nhà D đang ở khoảng 02km) thuộc xã Tân Kiều, Hện Tháp Mười thì gặp

N1 đang đi bộ về nhà. D kêu N1 lên xe rồi đưa con dao cho N1 cầm nhưng không nói cho N1 biết là đi đâu và mang theo dao để làm gì, D tiếp tục điều khiển xe đi đến thị trấn Mỹ An.

Sau khi đồng ý đi cùng với D để giải quyết mâu thuẫn với M, V gọi điện rủ Nguyễn Văn H (sinh năm 2007, ngụ khóm 4, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp) là bạn của V để cùng đi thì H đồng ý. V điều khiển xe mô tô đến nhà rước H. Trước khi đi, V và H đi sang nhà Đặng Tuấn Vũ (anh bà con của H, Vũ không có ở nhà), V lấy một con dao tự chế, H lấy một khẩu súng đồ chơi bằng nhựa cất giấu vào người. V điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau cầm dao tự chế đến quán Sao Đêm. Khi đến quán Sao Đêm, V, H gặp D và N1 đang đợi trước quán, D kêu V điều khiển xe theo D. D chở N1 chạy đi trước, lúc này H điều khiển xe chở V ngồi sau cầm dao tự chế chạy theo sau D.

Khi chở N1 gần đến nhà của M thuộc khóm 1, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười thì D dừng xe lại kêu N1 đưa dao cho D. D lấy dao ra khỏi vỏ và để trên ba ga xe, còn vỏ dao thì đưa cho N1 cầm. D điều khiển xe dừng ở ngã ba gần nhà M rồi bước xuống xe cầm theo dao tự chế đi lại đứng ở hàng rào nhà M, riêng N1 vẫn ngồi trên xe. V và H đến dừng xe gần với xe của D. Lúc này, M đang nằm ngủ ở trong nhà, D kêu M đi ra ngoài nói cHện về mâu thuẫn giữa D và M. V cầm theo dao tự chế đi lại đứng gần hàng rào nhà M, còn N1 và H thì đứng ở nơi xe đang đậu, cách D khoảng 05 - 06 mét. Khi nghe tiếng D kêu, M bước xuống giường, đi ra đứng bên trong hàng rào và cách D khoảng 05 mét. D và M cự cãi qua lại với nhau được một lúc thì M chạy vào bên hông nhà lấy con dao cán gỗ hình tròn dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 08cm ra đứng ngay cổng rào, còn D thì đi lùi lại gần nơi N1 và H đang đứng. Thấy H cầm vật có hình khẩu súng nên D kêu H lấy súng bắn M thì H nói "Súng giả mà bắn cái gì", nói xong H bỏ cây súng giả vào túi quần và lấy xe của V chạy đi. Lúc này M và D tiếp tục cự cãi với nhau thì M mở cửa rào nhưng vẫn đứng bên trong và kêu D vào để chém nhau nhưng D không vào. D và M tiếp tục cự cãi thì M cầm dao trên tay phải chạy lại ơi D đang đứng đưa con dao lên cao chém xéo từ trên xuống trúng vào cánh tay trái của D một nhát. D dùng dao đang cầm trên tay phải chém lại M thì bị M dùng dao chém lại trúng vào cẳng tay phải của D làm rơi dao D đang cầm xuống đường. D quay lưng bỏ chạy thì bị M chém trúng vào cánh tay phải. Lúc này, V và N1 không có hành động gì để giúp cho D đánh trả lại M. D chạy lại nơi V và N1 đang đứng, D lên xe ngồi ngay phía sau V, N1 lên xe ngồi phía sau D. V chở D đến Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười để cấp cứu. Sau đó, V đến Công an thị trấn Mỹ An trình báo sự việc. D được cấp cứu, điều trị từ ngày 19/6/2022 đến ngày 23/6/2022 thì xuất viện. (Bút lục số: 01, 96-101, 148-211)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về T tích số: 241/TgT ngày 01/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, thể hiện:

Dấu hiệu chính qua giám định: 03 sẹo vết T phần mềm vùng cánh tay trái, cánh tay phải và cẳng tay phải, kích thước trung bình. Mỗi sẹo 02%.

Kết luận: tỷ lệ tổn T cơ thể của Trần Nhựt D do T tích gây nên là 06% tại

thời điểm giám định. Các tổn T trên do vật sắc bén gây ra. Cơ chế hình thành tổn T do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Đề nghị giám định bổ sung cho đương sự khi có hồ sơ bệnh án của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp

Tại Bản kết luận giám định pháp y về T tích bổ sung số: 11/TgTBS ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, thể hiện:

Dấu hiệu chính qua giám định bổ sung:

Gãy 1/3 giữa xương cánh tay trái, can liền tốt; tỷ lệ tổn T: 13%.

Vết T cẳng tay phải gây đứt hoàn toàn thần kinh trụ đã được phẫu thuật khâu nối thần kinh, tỷ lệ tổn T: 31%. Đứt bó mạch cẳng tay phải đã được khâu nối mạch máu tốt, tỷ lệ tổn T: 04%. Đứt gân gấp cổ tay quay, gân gan tay dài, gân gấp cổ tay trụ, gân gấp nông các ngón, gân gấp sâu các ngón đã được phẫu thuật khâu nối gân hiện ảnh hưởng ít đến động tác khớp cổ tay, tỷ lệ tổn T 07%.

Kết luận tỷ lệ tổn T cơ thể của Trần Nhựt D do T tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 46%.

Tổng tỷ lệ tổn T cơ thể của Trần Nhựt D là 50%. Cơ chế hình thành tổn T do ngoại lực tác động trực tiếp gây ra.

Về vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Tháp Mười đã thu giữ:

- 01 vật có hình dạng khẩu súng bằng nhựa màu đen.

- 01 con dao có cán bằng gỗ hình tròn dài 38cm, đường kính 04cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, rộng 08cm, trọng lượng 01kg (đã được niêm phong).

- 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 42cm, cán dao bằng kim loại dài 17cm.

- 01 con dao dài 69cm, cán dài 16cm có quấn băng keo đen, lưỡi dài 53cm, mũi nhọn, 01 mặt lưỡi rộng 4,5cm, nặng 0,75kg, có vỏ dao bằng sợi nilon màu đen và dây đeo màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Nhựt D yêu cầu bị cáo Phan Phát M phải bồi thường tiền chi phí điều trị T tích là 17.437.324 đồng, bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của D và người nuôi bệnh trong 03 tháng là 40.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 77.437.324 đồng. Bị cáo M chấp nhận bồi thường chi phí điều trị T tích và tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của D, phần tiền thu nhập thực tế bị mất yêu cầu giải quyết theo quy định. Hiện tại M chưa bồi thường.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSTM ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát Hện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Phan Phát M về tội "Cố ý gây T tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Nhựt D

về tội "Cố ý gây T tích" quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát Hện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ N2 thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh:

Căn cứ Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phan Phát M , Trần Nhựt D phạm tội "Cố ý gây T tích".

2- Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Phan Phát M từ 06 (Sáu) đến 07 (Bảy) năm tù.

Đề nghị hội đồng xét xử, căn cứ khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Phan Phát M chấp hành hình phạt tù của thời gian thử thách là 08 tháng 06 ngày.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt tù theo quy định.

2.2. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Nhựt D từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt tù theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

3- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vật có hình dạng khẩu súng bằng nhựa màu đen; 01 con dao có cán bằng gỗ hình tròn dài 38cm, đường kính 04cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, rộng 08cm, trọng lượng 01kg; 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 42cm, cán dao bằng kim loại dài 17cm; 01 con dao dài 69cm, cán dài 16cm có quấn băng keo đen, lưỡi dài 53cm, mũi nhọn, 01 mặt lưỡi rộng 4,5cm, nặng 0,75kg, có vỏ dao bằng sợi nilon màu đen và dây đeo màu đen.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 590 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phan Phát M và bị cáo Trần Nhựt D tại phiên tòa, về việc bị cáo Phan Phát M thống nhất bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần, cho bị cáo Trần Nhựt D số tiền là 37.437.324 đồng, bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của D và người nuôi bệnh là 15 ngày với số tiền là 4.500.000 đồng, người nuôi bệnh là 05 ngày (từ khi nhập viện đến khi ra viện) với tiền là 1.500.000 đồng; tổng cộng Phan

Phát M bồi thường cho bị cáoTrần Nhựt D số tiền là 43.437.324 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Phát M, Trần Nhựt cùng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố và thống nhất thỏa thuận số tiền bồi thường về phần dân sự.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa cải tạo thật tốt để sớm hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát Hện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Phát M , Trần Nhựt D thừa nhận, Do có mâu thuẫn từ trước với M, D đã chuẩn bị mang theo dao là hung khí nguy hiểm và chủ động điện thoại rủ Ngô Quốc V, V rủ thêm Nguyễn Văn H cùng đi đến nhà M nhằm gây T tích cho M. Khi đến nơi, sau khi cự cãi với nhau, M dùng dao chém trúng vào vay trái của D 01 nhát. D cầm dao chém lại M nhưng chưa chém được thì bị M dùng dao chém trúng vào cẳng tay phải 01 nhát làm dao rơi xuống đường. D bỏ chạy thì M tiếp tục dùng dao chém trúng vào cánh tay phải của D 01 nhát. Tổng tỷ lệ tổn T cơ thể của D do T tích gây nên tại thời điểm giám định là 50%. Vụ án xảy ra vào ngày 19/6/2022 tại khóm 1, thị trấn Mỹ An, Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người làm chứng và nhất là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát Hện Tháp Mười truy tố các bị cáo cáo Phan Phát M về tội "Cố ý gây T tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Nhựt D về tội "Cố ý gây T tích" quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự , là hoàn toàn có căn cứ.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

"Điều 134. Tội cố ý gây T tích

1. Người nào cố ý gây T tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn T cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a).....

c) Gây T tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn T cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

.....

6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm, hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây T tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm"

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng, hành vi mà các bị cáo thực hiện thể hiện thái độ coi thường pháp luật, gây dư luận xấu trong quần chúng N2 dân, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

[6] Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Phát M có tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Nhựt D có tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Phát M, Trần Nhựt D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không.

[10] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét N2 thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Phan Phát M, ngày 20/11/2020 bị Tòa án N2 dân Hện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây T tích", được tha tù trước thời hạn có điều kiện ngày 04/01/2022, thời gian thử thách còn lại phải chấp hành là 08 tháng 06; nhưng trong thời gian thử thách thì bị cáo Phan Phát M phạm tội. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Phan Phát M chấp hành hình phạt tù của thời gian thử thách còn lại là 08 tháng 06 ngày.

[11] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát N2 dân Hện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phan Phát M và bị cáo Trần Nhựt D, về việc bị cáo Phan Phát M thống nhất bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần, cho bị cáo Trần Nhựt D số tiền là 37.437.324 đồng, bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của D và người nuôi bệnh là 15 ngày với số tiền là 4.500.000 đồng, người nuôi bệnh là 05 ngày (từ khi nhập viện đến khi ra viện) với tiền là 1.500.000 đồng; tổng cộng bị cáo Phan Phát M bồi thường cho bị cáo Trần Nhựt D số tiền là 43.437.324 đồng.

[13] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử: Tịch thu tiêu hủy 01 vật có hình dạng khẩu súng bằng nhựa màu đen; 01 con dao có cán bằng gỗ hình tròn dài 38cm, đường kính 04cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, rộng 08cm, trọng lượng 01kg; 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 42cm, cán dao bằng kim loại dài 17cm; 01 con dao dài 69cm, cán dài 16cm có quấn băng keo đen, lưỡi dài 53cm, mũi nhọn, 01 mặt lưỡi rộng 4,5cm, nặng 0,75kg, có vỏ dao bằng sợi nilon màu đen và dây đeo màu đen.

[14] Đối với chị Phạm Thị N1 xác định không biết việc D chuẩn bị mang theo hung khí và lập nhóm nhằm gây T tích cho người khác nên không đồng phạm với D.

[15] Đối với Ngô Quốc V và Nguyễn Văn H tại thời điểm xảy ra vụ án chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội "Cố ý gây T tích" theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự; Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[16] Đối với nơi xảy ra vụ án là nơi ít dân cư, tại thời điểm xảy ra vụ án ít người chứng kiến, thời gian diễn ra ngắn nên tuy có gây mất trật tự công cộng nhưng chưa đến mức ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội; chính quyền địa phương không có văn bản đề nghị xử lý hình sự hành vi gây rối trật tự công cộng. Do đó, không có căn cứ để xử lý các bị cáo và các đối tượng có liên quan về tội gây rối trật tự công cộng.

[17] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Phát M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[18] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo bị cáo Phan Phát M, Trần Nhựt D phạm tội "Cố ý gây T tích".

2. Xử phạt:

2.1. Căn cứ điểm c, khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Phát M 06 (Sáu) năm tù.

Căn cứ khoản 4 Điều 66 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Phan Phát M chấp hành hình phạt tù của thời gian thử thách là 08 tháng 06 ngày.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tù buộc bị cáo Phan Phát M phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm 08 (Tám) tháng 06 (Sáu) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/6/2022.

2.2. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Nhựt D 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 06/2023/HS-ST ngày 27/3/2023 của Tòa án N2 dân Hện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" nên buộc bị cáo Trần Nhựt D phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 14/10/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

3 - Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên xử, tịch thu tiêu hủy: tịch thu tiêu hủy 01 vật có hình dạng khẩu súng bằng nhựa màu đen; 01 con dao có cán bằng gỗ hình tròn dài 38cm, đường kính 04cm; phần lưỡi dao bằng kim loại dài 36cm, rộng 08cm, trọng lượng 01kg; 01 con dao có lưỡi bằng kim loại dài 42cm, cán dao bằng kim loại dài 17cm; 01 con dao dài 69cm, cán dài 16cm có quấn băng keo đen, lưỡi dài 53cm, mũi nhọn, 01 mặt lưỡi rộng 4,5cm, nặng 0,75kg, có vỏ dao bằng sợi nilon màu đen và dây đeo màu đen.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 585, 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phan Phát M và bị cáo Trần Nhựt D, về việc bị cáo Phan Phát M thống nhất bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần, cho bị cáo Trần Nhựt D số tiền là 37.437.324 đồng, bồi thường tiền thu nhập thực tế bị mất của D và người nuôi bệnh là 15 ngày với số tiền là 4.500.000 đồng, người nuôi bệnh là 05 ngày (từ khi nhập viện đến khi ra viện) với tiền là 1.500.000 đồng; tổng cộng buộc bị cáo Phan Phát M bồi thường cho bị cáo Trần Nhựt D số tiền là 43.437.324 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên

phải thi hành án chưa thi hành án xong số tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Phát M, Trần Nhựt D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Phát M phải chịu 2.171.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Hện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Hện;
- Chi cục THADS Hện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Ngọc